

BỘ XÂY DỰNG
Số: 60/BXD-VKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG
Về việc ban hành quy chế đấu thầu xây lắp.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 4-3-1994 của Chính phủ quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2-5-1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Để cải tiến công tác đơn giá, dự toán nhằm tăng cường quản lý, chống lãng phí, thất thoát và tiêu cực trong đầu tư và xây dựng theo Quyết định số 92/TTg ngày 7-3-1994 của Thủ tướng Chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản quy chế đấu thầu xây lắp để thay thế cho bản quy chế đấu thầu trong xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 24/BXD-VKT ngày 12-2-1990 của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực thi hành trong cả nước kể từ ngày 1 tháng 4 năm 1994

Điều 3. Các bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phổ biến, hướng dẫn và tổ chức chỉ đạo thực hiện đấu thầu xây lắp theo qui chế này.

QUI CHẾ
ĐẤU THẦU XÂY LẮP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60-BXD/VKT

ngày 30-3-1994 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

Qui chế này qui định thể thức đấu thầu xây lắp đối với tất cả các công trình xây dựng thuộc sở hữu Nhà nước (bao gồm các nguồn vốn ngân sách Nhà nước, vốn tín dụng, vốn tự bổ sung của các doanh nghiệp Nhà nước). Các công trình có vốn trực tiếp đầu tư của nước ngoài, các công trình không thuộc sở hữu Nhà nước (bao gồm công trình của doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp thành lập theo Luật Công ty, các hợp tác xã...) , nếu tổ chức đấu thầu xây lắp cũng vận dụng Qui chế này.

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng công trình xây lắp:

1. Các công trình xây dựng thuộc sở hữu Nhà nước đều phải tổ chức đấu thầu xây lắp mới được triển khai xây lắp, trừ các loại công trình sau đây thực hiện phương thức chọn thầu xây lắp theo quy định tại phần III của Quy chế này, hoặc chỉ định thầu xây lắp:

Công trình thuộc bí mật quốc gia;

Công trình có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm;

Công trình có yêu cầu cấp bách do thiên tai, địch họa;

Công trình có giá trị xây lắp nhỏ (dưới 100.000.000,0);

Một số công trình đặc biệt khác có quyết định chỉ định thầu của Thủ tướng Chính phủ;

Công trình có tính chất đặc thù của một số ngành được Thủ tướng Chính phủ cho phép;

Chủ quản Đầu tư, cơ quan tài chính hoặc Ngân hàng các cấp không cấp vốn hoặc cho vay vốn đối với công trình mà Chủ đầu tư tùy tiện giao thầu trái với quy định trên, đồng thời xử lý các vấn đề có liên quan tùy theo mức độ vi phạm của Chủ đầu tư.

2. Tùy theo quy mô, tính chất, loại công trình và những điều kiện cụ thể của mỗi công trình, có thể tổ chức đấu thầu xây lắp toàn bộ công trình hoặc từng hạng mục công trình.

Đối với công trình dưới hạng ngạch, tổ chức đấu thầu xây lắp toàn bộ công trình;

Đối với công trình trên hạng ngạch, có thể tổ chức đấu thầu xây lắp từng hạng mục công trình.

Riêng đối với công trình quy mô lớn có thể tổ chức đấu thầu từng loại công tác xây lắp có khối lượng lớn (san nền, đóng cọc móng...).

Điều 2. Yêu cầu đối với công trình tổ chức đấu thầu xây lắp:

1. Có đủ hồ sơ thiết kế và dự toán được duyệt của công trình đấu thầu.

Đối với công trình dưới hạng ngạch phải có đủ hồ sơ thiết kế kỹ thuật - thi công (hoặc thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công đối với công trình có kỹ thuật phức tạp), tổng dự toán và dự toán hạng mục công trình được cấp có thẩm quyền duyệt.

Đối với công trình trên hạng ngạch phải có hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán được duyệt. Nếu đấu thầu xây lắp từng hạng mục công trình thì hạng mục công trình đó phải có thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây lắp được cấp có thẩm quyền duyệt. Trường hợp đặc biệt nếu công trình chưa đủ điều kiện để lập tổng dự toán, nhưng có những hạng mục cần thiết phải thi công thì dự toán từng hạng mục đó phải được Chủ quản đầu tư xét duyệt.

2. Bảo đảm đủ vốn để thanh toán theo hợp đồng:

Đối với công trình thuộc nguồn vốn ngân sách thì công trình phải được ghi trong kế hoạch xây dựng cơ bản của Bộ hoặc địa phương.

Cơ quan Kế hoạch, Tài chính và Ngân hàng các cấp bảo đảm cân đối đủ vốn để cấp (hoặc cho vay) theo tiến độ trong luận chứng kinh tế kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật được duyệt của các công trình đó.

Đối với công trình thuộc nguồn vốn tự bổ sung của doanh nghiệp, vốn tín dụng thì Chủ đầu tư làm việc với cơ quan Ngân hàng để xác định số vốn hiện có và khả năng cho vay của Ngân hàng (nơi Chủ quản đầu tư mở tài khoản).

Đối với công trình đầu tư bằng nhiều nguồn vốn phải có xác nhận của cơ quan quản lý từng nguồn vốn nói trên.

Đối với công trình đầu tư bằng nguồn vốn huy động của dân thì phải có cam kết bảo đảm vốn thanh toán của tổ chức đứng ra huy động vốn, có xác nhận của chính quyền cấp tỉnh, thành phố (hoặc quận, huyện đối với công trình nhỏ) và bảo lãnh của Ngân hàng nơi giao dịch của tổ chức huy động vốn.

Chủ đầu tư chỉ tổ chức đấu thầu xây lắp những công trình, hạng mục công trình hoặc loại công tác xây lắp có khối lượng lớn tương ứng với khả năng huy động vốn.

Trường hợp sau một thời gian nhất định mới huy động được vốn theo khả năng đã xác định, Chủ đầu tư vẫn có thể tổ chức đấu thầu xây lắp, nhưng phải ghi rõ trong thông báo mời thầu

để các tổ chức xây lắp nào muốn dự thầu xem xét khả năng của mình trước khi tham gia dự thầu.

3. Có mặt bằng xây dựng đã được đền bù đất đai, hoa màu... (tổng thể hay từng phần theo tiến độ); có giấy phép sử dụng đất và giấy phép theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ mời thầu.

Điều 3. Đơn vị đứng ra tổ chức đấu thầu xây lắp:

1. Đơn vị đứng ra tổ chức đấu thầu xây lắp (còn gọi là bên mời thầu) là các Chủ đầu tư hoặc các tổ chức tổng thầu (khi tổ chức đấu thầu lại một số hạng mục hoặc khối lượng công tác).

2. Các chủ quản đầu tư không đứng ra tổ chức đấu thầu thay chủ đầu tư mà chỉ có trách nhiệm:

Xem xét quyết định của Chủ đầu tư;

Giao vốn và giao trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn cho Chủ đầu tư;

Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ các điều kiện tổ chức đấu thầu xây lắp;

Quyết định kết quả xét chọn đơn vị trúng thầu đối với công trình trên hạng ngạch thuộc sở hữu Nhà nước;

Giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của Chủ đầu tư, xử lý những sai phạm của Chủ đầu tư.

Điều 4. Hồ sơ mời thầu:

1. Hồ sơ mời thầu bao gồm các tài liệu sau:

Thông báo mời thầu;

Hướng dẫn đấu thầu;

Điều kiện cụ thể của hợp đồng;

Thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công, các phụ lục mô tả đặc điểm kỹ thuật, quy cách, chất lượng và thuyết minh kỹ thuật;

Bản tiên lượng để tính giá dự thầu; trong đó nêu rõ mặt bằng giá trong nước và tỷ giá hối đoái (nếu có);

Mẫu đơn dự thầu;

Mẫu bảo lãnh dự thầu;

Mẫu hợp đồng;

Mẫu bảo lãnh bảo đảm thực hiện hợp đồng;

Các tài liệu bổ sung (nếu có).

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm trả lời bằng văn bản hoặc bằng điện tín tất cả những vấn đề liên quan đến hồ sơ mời thầu mà các đơn vị dự thầu yêu cầu giải thích và gửi cho tất cả các đơn vị dự thầu.

3. Trước thời hạn cuối cùng nộp đơn dự thầu ít nhất là 10 ngày, Chủ đầu tư có thể sửa đổi, bổ sung hồ sơ mời thầu nếu thấy thật cần thiết. Nội dung sửa đổi, bổ sung được thông báo bằng văn bản hoặc bằng điện tín cho tất cả các đơn vị dự thầu đã mua hồ sơ mời thầu. Các đơn vị dự thầu phải nhanh chóng thông báo cho Chủ đầu tư bằng văn bản hoặc bằng điện tín biết là đã nhận được nội dung sửa đổi, bổ sung đó.

Trường hợp bổ sung, sửa đổi lớn, Chủ đầu tư có thể kéo dài thêm thời hạn cuối cùng nộp đơn dự thầu nhưng không quá 1/3 thời hạn đã ghi trong thông báo mời thầu.

Điều 5. Điều kiện đối với đơn vị dự thầu:

Tất cả các tổ chức xây lắp đều được quyền dự thầu khi có đủ các điều kiện sau:

1. Có đăng ký kinh doanh và giấy phép hành nghề xây dựng theo đúng nghề nghiệp và phạm vi hoạt động được cấp có thẩm quyền cấp theo quy định hiện hành của Nhà nước (nếu là đơn vị trực thuộc tổ chức có giấy phép hành nghề thì phải có giấy uỷ quyền của tổ chức đó). Tổ chức có giấy phép hành nghề kinh doanh xây dựng chỉ được gửi một đơn dự thầu trong một công trình đấu thầu (hoặc là trực tiếp tham dự hoặc là uỷ quyền).

2. Có đủ năng lực và trình độ chuyên môn (máy móc thiết bị, cán bộ, công nhân kỹ thuật) đáp ứng được yêu cầu đặt ra trong hồ sơ mời thầu.

3. Trường hợp các đơn vị liên danh để dự thầu thì phải cử một đại diện và chỉ được gửi một đơn dự thầu. Đơn vị đại diện phải kê khai rõ các đơn vị liên danh.

Các đơn vị liên danh cũng phải có đủ điều kiện quy định tại điểm 1, 2, Điều 5 của quy chế này và cùng chịu trách nhiệm về việc thực hiện hợp đồng xây lắp với Chủ đầu tư (nếu trúng thầu). Giữa các đơn vị liên danh phải có hợp đồng kinh tế phân định rõ trách nhiệm và quyền lợi của từng đơn vị.

4. Nộp lệ phí đấu thầu và mua hồ sơ mời thầu. Tùy theo loại công trình, mức lệ phí đấu thầu không quá 2 triệu đồng. Tiền mua hồ sơ mời thầu tùy theo chi phí soạn thảo và in ấn tài liệu